

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP (DFC)

Thành phố Cao Lãnh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

STT	Nội dung
A. Thủ tục khai mạc (7g30 – 8g15)	
1	Cổ đông làm thủ tục nhận tài liệu.
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
3	Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông.
4	Giới thiệu Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn của Đại hội.
5	Đại hội biểu quyết thông qua Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn.
6	Thông qua chương trình làm việc của Đại hội.
7	Thông qua Quy chế Tổ chức Đại hội.
B. Nội dung cuộc họp (8g15 – 10g00)	
8	Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2023.
9	Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2022.
10	Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2022.
11	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
12	Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023.
13	Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.
14	Thông qua Tờ trình về ký kết hợp đồng giao dịch với Công ty mẹ.
15	Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh
16	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022
17	Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027
18	Đại hội thảo luận và Chủ tọa giải trình
19	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình.
20	Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Bầu cử, Ban Bầu cử thông qua Quy chế bầu TV HĐQT, TV BKS nhiệm kỳ 2023-2027
21	Bầu cử
C. Giải lao (30 phút): Ban bầu cử kiểm phiếu	
D. Biểu quyết - Bế mạc. (10g30 – 11g30)	
22	Công bố kết quả bầu: TV HĐQT, TV BKS

STT	Nội dung
23	HĐQT, BKS tiến hành họp để bầu Chủ tịch và phân công nhiệm vụ HĐQT và BKS
24	Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát
25	Ý kiến phát biểu của Công ty mẹ (nếu có).
26	Thông qua Nghị quyết/ Biên bản Đại hội (<i>Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội</i>).
27	Đáp từ - bế mạc đại hội.

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là: Công ty) có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách đăng ký cổ đông của Công ty chốt đến ngày 30/3/2023.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty theo danh sách đăng ký cổ đông hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty;

- Khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới dự họp đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự Đại hội (nếu có);

+ Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

- Nghiêm túc chấp hành quy định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký là người được Ban tổ chức Đại hội đề cử sau khi tham khảo ý kiến của Chủ tịch Hội quản trị và được Đại hội biểu quyết thống nhất.

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ tiến hành lần lượt theo nội dung của chương trình Đại hội dưới sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban thư ký sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết hoặc giơ tay và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của Cổ đông nếu thấy cần thiết. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được Cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 12. Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua

trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này. Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 16. Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 17 điều, có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ngày 20/4/2023.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ TN 2023;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.



Nguyễn Văn Đúng

Số: 08 /NLĐT-HĐQT.BC

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2022
và Phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2023
Trình ĐHCĐ thường niên năm 2023

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NĂM 2022.

Kinh tế toàn cầu năm 2022 gặp nhiều bất ổn trong bối cảnh giá năng lượng và thực phẩm tăng cao, lạm phát leo thang kéo theo lãi suất tăng. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tăng trưởng toàn cầu năm 2022 là 3,19% mức tăng trưởng thấp hơn so với dự báo 4% do chịu ảnh hưởng từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine kéo theo khủng hoảng năng lượng ở Châu Âu, giá năng lượng toàn cầu tăng cao, lãi suất đồng USD tăng làm chậm đà tăng của kinh tế Mỹ, lạm phát cao lan rộng trên toàn cầu buộc nhiều ngân hàng trung ương lớn phải đưa nhau nâng lãi suất, bất chấp cái giá phải trả là tổn thương đối với nền kinh tế.

Thị trường xăng dầu thế giới diễn biến phức tạp, nguồn cung không ổn định, giá cả biến động mạnh do chịu tác động bởi nhiều nhân tố, từ việc Nga mở chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine, Mỹ và châu Âu áp lệnh trừng phạt lên Moskva, Trung Quốc áp dụng chính sách Zero Covid tiếp tục áp đặt các biện pháp phong tỏa nhằm ngăn chặn dịch bệnh Covid-19, OPEC + cắt giảm sản lượng khai thác khoảng 2 triệu thùng/ngày vào dịp cuối năm... khiến thị trường xăng dầu gặp nhiều khó khăn.

Chúng ta vừa trải qua năm 2022 vô cùng khó khăn đối với thị trường xăng dầu, cách điều hành của liên Bộ Công thương – Tài chính thiếu tính linh hoạt, giá xăng dầu thế giới biến động liên tục mà giá trong nước chậm nhịp điều chỉnh theo giá thế giới, chưa lúc nào việc duy trì hoạt động kinh doanh gặp khó khăn như hiện nay, chiết khấu quá thấp (có thời điểm 0 đồng) kéo dài, đối với nguồn cung hàng hóa trên thị trường nói chung và trong hệ thống của Công ty nói riêng, ở một số thời điểm hàng hóa bị gián đoạn cục bộ với nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn và thách thức trong năm qua nhưng với sự nỗ lực, cố gắng phấn đấu khắc phục khó khăn của tập thể lãnh đạo, người lao động nên cũng đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2022.

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2022.

Bảng 01: Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So KH 2022 (%)	So CK 2021 (%)
1	Xăng dầu	Triệu lít	195	187,4	96,1	116,9
	Bán buôn	Triệu lít	134	119,5	89,2	108,1
	Bán lẻ	Triệu lít	61	67,9	111,3	136,5
2	Dầu nhờn	1.000 lít	520	391,3	75,3	79,9
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.750	4.225	112,7	167,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,0	1,0	100,0	20,0
5	Cổ tức (tiền mặt)	%	0	2,0	<i>Từ lợi nhuận các năm trước giữ lại</i>	
6	Phát triển TNNQ và Hộ công nghiệp.	CH/KH	CH: 264 HCN: 86	CH: 246 HCN: 99	-	
7	Phát triển trạm bán lẻ	Trạm	6	3	50,0	60,0

*** Báo cáo kết quả đầu tư năm 2022:** (Có bảng báo cáo đầu tư năm 2022 kèm theo).

*** Ghi chú:** ⁽⁷⁾ trong năm 2022 tăng 03 trạm, giảm 04 trạm (do không đủ điều kiện hoạt động), cuối năm 2022 là 107 trạm bán lẻ xăng dầu trực thuộc.

1.2 Phân tích đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.

1.2.1 Về kinh doanh xăng dầu.

Về công tác bán buôn:

Thị trường xăng dầu thế giới diễn biến phức tạp do chịu tác động từ việc Nga mở chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraine làm đứt gãy chuỗi cung ứng và chi phí vận chuyển tăng cao dẫn đến nguồn cung hàng hóa trên thị trường bất ổn và chiết khấu xăng dầu rất thấp kéo dài (có thời điểm 0 đồng). Vì vậy, sản lượng xăng dầu bán buôn giảm:

- Nguồn cung không ổn định, có những thời điểm khan hiếm hàng hóa, đầu mối áp dụng chính sách bán hàng theo sản lượng bình quân, Công ty không thể đáp ứng theo 100% nhu cầu của khách hàng, phải bán chia nhỏ sản lượng cho mỗi cửa hàng mới đủ nguồn hàng cung ứng cho thị trường.

- Bên cạnh đó, giá xăng dầu thế giới biến động liên tục nên ảnh hưởng đến giá bán lẻ trong nước cũng tăng giảm bất thường. Vì vậy, vào những thời điểm giá bán lẻ giảm sâu, khách hàng không mua hàng vào thời gian gần ngày điều chỉnh mà chờ đến sau khi điều chỉnh giá, khách hàng đồng loạt đăng ký mua hàng

cùng lúc dẫn đến tình trạng quá tải trong công tác giao nhận, nghĩa là sau thời điểm điều chỉnh giá, tại các kho của Petimex nhiều phương tiện tập trung đăng ký nhận hàng, mất nhiều thời gian chờ nhận được hàng, dẫn đến phương tiện vận chuyển không đáp ứng kịp thời nên có một số cửa hàng bị thiếu hàng cục bộ.

- Chiết khấu thấp dẫn đến kinh doanh không có lãi trong thời gian dài nên có một số khách hàng chủ động xin tạm nghỉ, một số tự ý dừng bán hàng, một số không còn khả năng tài chính để tiếp tục duy trì kinh doanh.

- Về hệ thống, Công ty chủ động thanh lý một số khách hàng là thương nhân nhận quyền hợp tác không tốt, không thực hiện đúng hợp đồng, vị trí bán hàng không tiềm năng...

Về công tác bán lẻ:

- Đối với hệ thống bán lẻ của Công ty cũng không ngoại lệ. Trong một số thời điểm nguồn hàng cung cấp cho các trạm cũng gặp nhiều khó khăn, hàng hóa phân phối nhỏ lẻ vận chuyển nhiều nơi, các trạm phải nỗ lực, cố gắng chia sẻ nguồn hàng để không bị đứt hàng, ngưng bán.

- Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng sản lượng hàng hóa bán ra đối với các trạm bán lẻ tăng cao, vượt kế hoạch đề ra, góp phần nâng cao tỷ trọng bán lẻ so với tổng sản lượng bán ra, góp phần ổn định hệ thống kinh doanh của Công ty do:

- + Cơ sở vật chất được nâng cấp góp phần quảng bá hình ảnh Công ty;

- + Chất lượng phục vụ của nhân viên được nâng cao, chính sách bán hàng phù hợp với từng nhóm khách hàng;

- + Công ty đang cơ cấu lại Trạm bán lẻ, ngưng hoạt động một số Trạm có doanh số thấp, không có tiềm năng phát triển, đồng thời Công ty thuê lại các CHXD có tiềm năng phát triển tốt, sản lượng khá góp phần tăng sản lượng của hệ thống bán lẻ;

- + Ngoài ra một số cửa hàng bán lẻ của các hệ thống khác bị đứt hàng, các cửa hàng trong hệ thống gặp khó khăn về tài chính khi kinh doanh không lợi nhuận nên đóng cửa hoặc chỉ mở cửa bán hàng cầm chừng. Vì vậy, người tiêu dùng tập trung mua hàng tại các trạm của Công ty.

1.2.2 Về kinh doanh dầu nhờn.

Tình hình kinh doanh dầu nhờn năm 2022 chịu ảnh hưởng chung của thị trường xăng dầu, sản lượng bán ra giảm so với cùng kỳ. Bên cạnh những khó khăn chung thì công tác bán hàng và tiếp thị sản phẩm chưa thực sự tốt, sản phẩm Công ty cung cấp mặc dù có chất lượng và đa dạng chủng loại nhưng doanh số chưa đạt yêu cầu.

1.2.3 Về phát triển thị trường.

- Luôn tìm kiếm khách hàng có mức độ tin cậy cao, không chạy theo số lượng để cùng hợp tác phát triển, không phát triển tràn lan để tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nhằm giữ vững hệ thống.

- Công ty xác định phát triển mạnh khách hàng hộ công nghiệp để khai thác triệt để về nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Vì vậy, trong năm 2022 Công ty phát triển mạnh khách hàng hộ công nghiệp, góp phần tăng sản lượng xăng dầu bán ra và trong thời gian tới sẽ tập trung phát triển mạnh hơn nữa đối với nhóm khách hàng tiềm năng này.

1.2.4 Về kinh doanh dịch vụ.

Trong thời gian qua Công ty đã triển khai thí điểm kinh doanh các dịch vụ khác có liên quan đến xăng dầu như: cửa hàng dầu nhớt, cửa hàng tiện ích, quầy (Ki-ốt) ăn uống, quà lưu niệm, dịch vụ bán bảo hiểm, bãi xe, ký hợp đồng liên kết với Vinfast để kinh doanh dịch vụ sạc điện cho xe ô tô... ngoài ra, các khu đất, kho bãi cũng đang khai thác theo hình thức cho thuê. Qua 2 năm thí điểm kinh doanh dịch vụ bước đầu mang lại kết quả rất khả quan, doanh thu năm sau tăng gần gấp đôi so với năm trước (doanh thu năm 2022 gần 4,0 tỷ đồng).

Trong thời gian tới, Công ty triển khai lại kinh doanh gas tại các trạm xăng dầu và một số sản phẩm dịch vụ khác, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đẩy mạnh phát triển kinh doanh dịch vụ có liên quan đến xăng dầu.

1.2.5 Về công tác đầu tư.

- Việc chuyên giao quản lý khai thác (cho thuê) phương tiện vận chuyển xăng dầu cho Công ty DFCM đã mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty giúp giải quyết công tác bảo dưỡng, sửa chữa và điều hành hoạt động của đội xe nhằm tối ưu hóa hoạt động kinh doanh giúp cho Công ty tiết giảm nhiều chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động; Bên cạnh đó, còn góp phần tăng doanh thu và quảng bá hình ảnh của Công ty con.

- Nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ hoạt động kinh doanh, kịp thời quảng bá thương hiệu Công ty, tận dụng cơ hội đẩy mạnh phát triển hệ thống bán lẻ, Công ty đã tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất như sau:

+ Nâng cấp, sửa chữa và cải tạo mới 03 Trạm xăng dầu (Tân Xuân, Phương Thịnh, Trường Xuân); sửa chữa nhỏ các Trạm Hưng Thạnh, Quốc Nghĩa – DFC, Rạch Ruộng và xây hàng rào Trạm Hưng Thạnh; hợp tác kinh doanh 03 Trạm bán lẻ.

+ Ngoài ra, Công ty còn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ và sửa chữa thường xuyên ở các Trạm bán lẻ để đảm bảo bộ mặt và hình ảnh của Trạm ngày càng khang trang, sạch đẹp; việc đại tu, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận chuyển luôn được đảm bảo, kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong năm qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn dành vốn đầu tư để nâng cấp các trạm trọng điểm, với tổng giá trị giải ngân khoảng 14,98 tỷ đồng, đạt 99,3% kế hoạch (kế hoạch đầu tư 15,09 tỷ đồng).

1.2.6 Về lợi nhuận.

Cách tính giá thành và chi phí xăng dầu của các cơ quan chức năng chưa phù hợp với thời buổi lạm phát toàn cầu hiện nay, chiết khấu xăng dầu quá thấp kéo dài, có thời điểm chiết khấu 0 đồng dẫn đến mảng kinh doanh xăng dầu bị lỗ.

Nhưng do Công ty đang đẩy mạnh phát triển ngành nghề kinh doanh dịch vụ ngoài xăng dầu đem lại kết quả rất khả quan, góp phần bù đắp cho khoảng lỗ xăng dầu dẫn đến lợi nhuận cuối năm chỉ đạt kế hoạch đề ra.

2. Về kết quả hoạt động của Công ty con.

2.1 Kết quả kinh doanh Cty CP Dịch vụ Xăng dầu DFC Đồng Tháp (DFCS).

- Doanh thu: 10,47 tỷ đồng, đạt 108,8% kế hoạch, tăng 30,2% so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận sau thuế: 9,9 triệu đồng, đạt 137,5% kế hoạch, giảm 16,8% so với cùng kỳ.

2.2 Kết quả kinh doanh Cty CP Cơ khí DFC Đồng Tháp (DFCM).

- Doanh thu 14,97 tỷ đồng, đạt 104,3% kế hoạch, tăng 81,8% so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận sau thuế: 20,3 triệu đồng, đạt 127% kế hoạch, tăng 7,9% so với cùng kỳ.

2.3 Đánh giá chung tình hình kinh doanh 02 Công ty con: Thị trường xăng dầu biến động liên tục, các cơ sở kinh doanh xăng dầu phần lớn thua lỗ nên đã cắt giảm phần nào đầu tư vào công tác xây dựng, nâng cấp cửa hàng xăng dầu; lạm phát tăng cao đẩy giá nhân công và vật tư đầu vào tăng, các yếu tố trên đã tác động trực tiếp đến lợi nhuận của 02 Công ty con trong năm qua, mặc dù đã thực hiện được chỉ tiêu kết quả lợi nhuận nhưng vẫn còn rất thấp.

3. Các hoạt động chuyên môn khác.

3.1 Tổ chức nhân sự và đào tạo.

Trong năm, Công ty đã bổ nhiệm 02 trưởng phòng, 01 phó phòng, điều động và phân công nhiệm vụ 68 lượt người lao động, tất cả đều được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Quy chế bổ nhiệm cán bộ.

Tuyển dụng mới 34 nhân viên, hầu hết nhân viên đều có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu công việc; đồng thời, chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn 54 nhân viên do trình độ chuyên môn không đáp ứng yêu cầu công việc hoặc xin nghỉ với lý do cá nhân.

Bộ máy tổ chức của Công ty ngày càng được hoàn thiện, tinh gọn và chuyên môn hóa từ bộ phận quản lý đến đơn vị kinh doanh trực tiếp, với gần 121 đơn vị trực thuộc, gồm: 107 trạm xăng dầu và 01 cửa hàng kinh doanh dầu nhờn, 06 phòng chuyên môn, 02 Văn phòng kinh doanh khu vực, 04 chi nhánh đang hoạt động và bộ phận giao nhận chuyên nghiệp (đường bộ & đường thủy) cùng với 02 Công ty con (DFCS & DFCM). Tổng số người lao động trong Công ty là 327, trong đó có 26 lao động nữ (không bao gồm lao động tại 02 Công ty con).

Nhân sự được sắp xếp bố trí trên cơ sở trình độ chuyên môn, tay nghề của từng người phù hợp với từng chức danh công việc. Công ty luôn quan tâm đào tạo nguồn nhân lực kế thừa, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý. Nhằm củng cố kiến thức và đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trong năm Công ty tổ chức phối hợp với các đơn vị đào tạo cử 624 lượt cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường...

3.2 Chế độ phúc lợi người lao động và an sinh xã hội.

Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo người lao động có thu nhập ổn định (thu nhập bình quân người lao động năm 2022 khoảng 5,6 triệu đồng/người/tháng), mặc dù kinh doanh không được thuận lợi như mong muốn, nhưng việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động luôn theo đúng quy định của pháp luật (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN). Ngoài ra, Công ty còn khen thưởng cho người lao động vào các ngày Lễ lớn trong năm như: Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam (30/4), Quốc tế lao động (1/5), Quốc khánh (2/9)... với tổng số tiền khoảng 1,3 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức tặng quà nhân Kỷ niệm Ngày 8/3, 20/10; tặng quà sinh nhật cho người lao động; tặng quà cho các cháu học sinh giỏi; thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ... với tổng số tiền hơn 457 triệu đồng.

Công ty luôn quan tâm đến công tác xã hội, chia sẻ với cộng đồng như: mái ấm tình thương, mái ấm công đoàn, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... với số tiền hơn 273 triệu đồng.

3.3 An toàn vệ sinh lao động và phòng cháy, chữa cháy.

Công ty luôn duy trì chế độ nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, tuyên truyền chống rác thải nhựa ở Văn phòng Công ty cũng như các đơn vị, Trạm xăng dầu trực thuộc; các tiêu chuẩn kỹ thuật của phương tiện và hành nghề của nhân viên nghiệp vụ theo đúng các quy định của nhà nước về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng. Kịp thời thay thế, trang bị phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định, mua bảo hiểm 100% tài sản Công ty.

Trong năm, Công ty đã cử 100% nhân viên lao động trực tiếp tham dự các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ do các cơ quan chức năng tổ chức; Công ty đã tổ chức Hội thao diễn tập phòng cháy chữa cháy nhân kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty; đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy ở tất cả các Trạm bán lẻ xăng dầu trực thuộc, các phương tiện vận chuyển, bến trung chuyển... để kịp thời khắc phục thiếu sót.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023.

1. Đặc điểm tình hình.

IMF dự báo, tăng trưởng kinh tế thế giới giảm từ 3,19% năm 2022 xuống còn 2,66% năm, trong bối cảnh các nước chịu tác động mạnh từ cuộc xung đột ở Ukraine làm cho giá năng lượng tăng cao, lạm phát và lãi suất tăng mạnh.

a. Thuận lợi.

- Sự đồng thuận của Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của tập thể cán bộ nhân viên;

- Hệ thống kinh doanh hoạt động ổn định, sản lượng bán lẻ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng bán ra; mô hình kinh doanh dịch vụ tiện ích ở các trạm bán lẻ đang cho thấy những dấu hiệu phát triển tích cực, doanh thu năm

sau tăng gần gấp đôi năm trước.

b. Khó khăn.

- Xung đột lợi ích giữa các nước lớn diễn ra khắp nơi, chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine chưa có dấu hiệu chấm dứt, G7 áp giá trần dầu mỏ nhập khẩu từ Nga... các yếu tố trên sẽ tác động tiêu cực đến thị trường năng lượng thế giới.

- Nguồn cung xăng dầu thiếu ổn định, chiết khấu thấp sẽ còn kéo dài, lạm phát tăng cao và lãi suất tăng mạnh sẽ gây ra những khó khăn nhất định cho Công ty trong thời gian tới.

- Cạnh tranh không lành mạnh vẫn còn diễn ra khắp nơi, đặc biệt hiện tượng các đơn vị sẵn sàng vi phạm quy định để giành giật khách hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Trước những diễn biến khó lường của thị trường xăng dầu thế giới và xung đột quân sự ở Ukraine đang đe dọa đến sự phục hồi kinh tế thế giới, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 có thể thay đổi theo tình hình thực tế của thị trường năng lượng. Nếu tình hình thị trường ổn định Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp đề ra các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

Bảng 02: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	So TH 2022 (%)
1	Xăng dầu	Triệu lít	187,4	195	104,1
	Bán buôn	Triệu lít	119,5	128	107,1
	Bán lẻ	Triệu lít	67,9	67	98,7
2	Dầu nhờn	1.000 lít	391,3	450	115,0
3	Doanh thu	Tỷ đồng	4.225	3.887	92,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,0	4,0	400,0
5	Cổ tức tối thiểu (Tiền mặt hoặc Cổ phiếu)	%	2,0	3,0	150,0
6	Phát triển TNNQ và Hộ công nghiệp.	CH/KH	CH:246 HCN:99	Giữ vững thị trường	
7	Phát triển trạm bán lẻ (bao gồm thuê, mua, hợp tác kinh doanh)	Trạm	3	2	66,7

*** Kế hoạch đầu tư năm 2023:** (Có bảng Kế hoạch và nguồn vốn đầu tư năm 2023 kèm theo).

IV. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023.

1. Công tác thị trường.

- Chú trọng phát triển khách hàng theo hướng uy tín trong hợp tác, có tiềm năng phát triển, không chạy theo số lượng, không phát triển tràn lan, tập trung

phát triển thị trường có trọng tâm, có thế mạnh về vận chuyển và địa lý để lan tỏa, phủ đều các tuyến, đặc biệt là đô thị;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình trong thời buổi thị trường năng lượng toàn cầu diễn biến phức tạp và lạm phát tăng cao, tổ chức tốt công tác bán hàng, nâng cấp quản lý theo hướng số hóa; nâng cấp dần hoặc xây dựng cơ sở bán hàng phù hợp nhằm duy trì ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới;

- Cập nhật những thay đổi về cơ chế quản lý của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu của Chính phủ, đưa ra các giải pháp mới phù hợp sát với tình hình thực tiễn, kịp thời điều chỉnh chính sách bán hàng trong hệ thống phân phối;

- Tùy vào năng lực của Công ty mà áp dụng chính sách bán hàng phù hợp theo từng vùng, từng tuyến, thị trường “dẫn dắt” hay thị trường “không dẫn dắt”; đàm phán lại chính sách đối với một số khách hàng; cơ cấu lại phí vận chuyển đối với một số khách hàng có vị trí kinh doanh không thuận lợi về giao thông làm tăng chi phí vận chuyển dẫn đến kém hiệu quả trong kinh doanh.

- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp, nắm bắt kịp thời các thông tin phản hồi của khách hàng, đối tác để đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm của thị trường;

- Để đẩy mạnh phát triển mô hình kinh doanh các sản phẩm dịch vụ khác ngoài xăng dầu đạt được kết quả cao hơn, Công ty đã thành lập Phòng Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp để chuyên môn hóa khai thác, phát triển các sản phẩm đang kinh doanh như: cửa hàng dầu nhớt, cửa hàng tiện ích, quây (Ki-ốt) ăn uống, quà lưu niệm, dịch vụ bán bảo hiểm, sạc điện... ở các trạm bán lẻ; tăng cường tìm kiếm các đối tác liên doanh, liên kết để khai thác triệt để cơ sở vật chất sẵn có tại các trạm, kho, bãi, khu đất thuộc sở hữu nhằm đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh của Công ty.

2. Công tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất.

- Thiết kế, lập dự án đầu tư trụ sở Công ty kết hợp khu nhà kinh doanh thương mại tại khu dân cư phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh;

- Thiết kế bờ kè đất Cần Lố nhằm khai thác tối đa tiềm năng khu đất;

- Tiếp tục chuyển giao (cho thuê) toàn bộ số phương tiện vận chuyển xăng dầu cho Công ty DFCM quản lý khai thác;

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hiện đại hóa cơ sở vật chất ở các Trạm bán lẻ có lợi thế, tiềm năng để phát triển kinh doanh dịch vụ và quảng bá hình ảnh Công ty. Trang bị các phương tiện máy móc, thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm những địa điểm có lợi thế, tiềm năng theo hướng hợp tác kinh doanh nhằm phát triển hệ thống bán lẻ theo khả năng tài chính phù hợp;

- Đối với các CHXD đang thuê: Tiếp tục đàm phán các điều kiện thuê, linh động thời gian thuê.

3. Nguồn vốn.

- Tìm nguồn vốn tín dụng ưu đãi có lãi suất phù hợp nhằm giảm bớt chi phí tài chính. Bên cạnh đó, chú trọng quản lý dòng tiền và thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn tiền mặt cho hoạt động kinh doanh, đồng thời giảm dần định mức công nợ cho tất cả khách hàng Bán buôn và Bán lẻ;

- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ lên 157 tỷ đồng (tăng 50 tỷ đồng) cho cổ đông hiện hữu và đối tác bên ngoài, đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết về sử dụng hiệu quả nguồn vốn tăng trình Petimex để xin ý kiến UBND tỉnh Đồng Tháp trong năm 2023, nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển kinh doanh của Công ty trong hiện tại và tương lai;

- Khai thác triệt để các bất động sản hiện có; đồng thời rà soát đề xuất thanh lý những tài sản không còn sử dụng: hư hỏng, quá hạn sử dụng, hoặc sử dụng không hiệu quả,... để thu hồi vốn phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh.

4. Nguồn nhân lực.

- Tập trung tuyển dụng ứng viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp, tạo mọi điều kiện nhằm giữ và thu hút nhân lực;

- Tạo điều kiện cho từng cá nhân được học tập, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đồng thời, nắm bắt tâm tư, tình cảm diễn biến tâm trạng của người lao động để có những ứng biến kịp thời, duy trì môi trường làm việc tích cực nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho Công ty;

- Cơ cấu lại nhân sự, mạnh dạn giao việc và trẻ hóa dần đội ngũ quản lý, sắp xếp và bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý; đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ nhân viên với trình độ, kỹ năng tay nghề cao, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu kinh doanh.

5. Về công tác quản lý.

- Tiết kiệm chi phí, rà soát điều chỉnh các định mức chi phí, định mức khoán, tăng khoán bảo quản và duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty;

- Quản trị rủi ro toàn diện trong mọi hoạt động kinh doanh Công ty;

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các quy định, quy chế, mẫu biểu, chức năng và phân công nhiệm vụ của các phòng, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định của Nhà nước mới ban hành;

- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng và nghiệp vụ, kỹ năng cho CBCNV. Thường xuyên tổ chức kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc nhằm hạn chế các sai sót, kiên quyết chấn chỉnh và xử lý các vi phạm... nhằm mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững;

- Từng bước số hóa quy trình hoạt động kinh doanh, xây dựng trang Website phong phú về thông tin trở thành kênh thông tin đa chiều chính thống;

- Tiếp tục thực hiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp và các kiến thức, kỹ năng mềm cho người lao động tại Công ty mẹ (DFC) và các Công ty con;

- Tiếp tục rà soát cơ cấu lại và chuyển đổi công năng hoặc phát triển thêm dịch vụ khác nhằm khai thác tối đa nguồn lực về đất đai, cơ sở vật chất hiện có của những Trạm chưa đúng tiềm năng phát triển;

- Hạn chế chất thải, rác thải, tăng cường xử lý môi trường tại các Văn phòng, cơ sở kinh doanh và phương tiện vận chuyển của Công ty;

- Vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc theo các quy trình đã ban hành, đảm bảo tính hiệu quả và triển khai đến các đơn vị trong toàn Công ty;

- Tổ chức Đại hội cổ đông, Hội nghị người lao động và Hội thao phòng cháy chữa cháy theo kế hoạch thường niên.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch phương hướng, nhiệm vụ kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN năm 2023;

- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Toàn

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung và hình thức đầu tư	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ				Nguồn vốn đầu tư		Ghi chú
		Số lượng	Giá trị BQ CT/PTVC	Giá trị BQ CH/PTVC	Tổng cộng	Quỹ ĐTPT/ LNCPP/Vay	Khác	
A	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI				<u>0</u>			
	- Đầu tư mua mới (CHXD, Quyền sử dụng đất)				0			
	- Xây dựng mới: Thiết kế, xin phép xây dựng VP làm việc Công ty và bờ kè khu đất Cần Lố				0			
	- Phương tiện vận chuyển (mua mới)							
B	ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP SỬA CHỮA				<u>12.715</u>	<u>12.715</u>	<u>0</u>	
I	NÂNG CẤP, SỬA CHỮA TRẠM XĂNG DẦU				10.755	10.755	0	
	- Nâng cấp, cải tạo sửa chữa lớn	6	1.628		9.765	9.765		
	- Sửa chữa thường xuyên	6		165	990	990		
II	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN				1.064	1.064	0	
	- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển	18		59	1.064	1.064		
III	ĐẦU TƯ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT, THUÊ				896	896	0	
	- Liên doanh, liên kết, thuê cửa hàng xăng dầu	3		299	896	896		
C	BẰNG HIỆU (Lắp mới và sửa chữa theo chu kỳ 03 năm)				<u>2.261</u>	<u>343</u>	<u>1.918</u>	Petimex hỗ trợ: 174,4 Tr.lít x 11 đ/lít = 1.918 tỷ đồng
	- Sử dụng tole 3,5dem, decal							
	- Sử dụng Alu							
	TỔNG CỘNG A+B+C				14.976	13.058	1.918	

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN năm 2023;
- Lưu: VT + TK HĐQT

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung và hình thức đầu tư	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ				Nguồn vốn đầu tư		Ghi chú
		Số lượng	Giá trị BQ công trình/PTVC	Giá BQ CH/PTVC	Tổng cộng	Quỹ ĐTPT/ LNCPP/Vay	Khác	
A	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI				0			
	- Đầu tư mua mới (CHXD, Quyền sử dụng đất)				0			
	- Xây dựng mới: Thiết kế, xin phép xây dựng VP làm việc Công ty và bờ kè khu đất Cần Lố				0			Xây dựng năm 2024
	- Phương tiện vận chuyển (mua mới)							
B	ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP SỬA CHỮA				11.000	11.000	0	
I	NÂNG CẤP, SỬA CHỮA TRẠM XĂNG DẦU				8.200	8.200	0	
	- Nâng cấp, cải tạo sửa chữa lớn	6	1.267		7.600	7.600		
	- Sửa chữa thường xuyên	30		20	600	600		
II	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN				1.000	1.000	0	
	- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển	14		71	1.000	1.000		
III	ĐẦU TƯ, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT, THUÊ				1.800	1.800	0	
	- Liên doanh, liên kết, thuê cửa hàng xăng dầu	6		300	1.800	1.800		
C	BẰNG HIỆU				3.040	895	2.145	
	Lắp mới và sửa chữa theo chu kỳ 03 năm							Petimex hỗ trợ
	- Sử dụng tole 3,5dem, decal	80	35		2.800		2.145	195 Tr.lít x 11 đ/lít
	- Sử dụng Alu	3	80		240			=2.145 Tr.đồng
	TỔNG CỘNG A+B+C				14.040	11.895	2.145	

Nơi nhận:

- ĐHCĐ TN năm 2023;
- Lưu: VT + TK HĐQT

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 2022
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (Kỳ này)	Số đầu kỳ (Kỳ trước)	Tỷ lệ so năm trước
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100-BCĐKT	127.424	165.669	76,91%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	40.129	45.132	88,91%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT			
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	45.337	43.012	105,41%
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	36.217	68.012	53,25%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	5.741	9.513	60,35%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	200-BCĐKT	214.716	208.522	102,97%
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	2.467	3.357	73,49%
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	182.072	179.965	101,17%
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	23.888	24.307	98,28%
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT			
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	158.184	155.658	101,62%
- Chi phí xây dựng cơ bản	230-BCĐKT			
3. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	9.271	6.133	151,17%
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	13.622	13.622	100,00%
5. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	7.284	5.445	133,77%
III. NỢ PHẢI TRẢ	300-BCĐKT	211.066	242.128	87,17%
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	211.063	242.125	87,17%
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	3	3	100,00%
IV - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400-BCĐKT	131.074	132.063	99,25%
Trong đó các chỉ tiêu chính:				
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	107.111	105.011	102,00%
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	420-BCĐKT	56	56	100,00%

V. KẾT QUẢ KINH DOANH				
1. Tổng doanh thu		4.226.986	2.530.468	167,04%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01-BCKQKD	4.224.517	2.527.625	167,13%
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	49	135	36,30%
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	2.420	2.708	89,36%
2. Tổng chi phí		4.225.232	2.523.506	167,43%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50-BCKQKD	1.754	6.962	25,19%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	1.032	5.013	20,59%
VI. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC				
1. Tổng số phát sinh phải nộp NS		334.325	550.723	60,71%
- Thuế giá trị gia tăng		34.992	56.760	61,65%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.446	2.247	64,35%
- Thuế thu nhập cá nhân		51	53	96,23%
- Thuế bảo vệ môi trường		297.715	491.535	60,57%
- Các loại thuế khác		121	128	94,53%
2. Lợi nhuận trước thuế /Vốn CSH (%)		1,34%	5,27%	50,73%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn CSH (%)		161,03%	183,34%	103,59%
4. Tổng quỹ lương		22.243	27.060	82,20%
5. Số lao động bình quân (người)		331	352	94,03%
6. Tiền lương bình quân người/tháng		5,6	6,4	87,41%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua./.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH NHÂN

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH TOÀN

Số: 06/2023/VIETCO-KTI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06 tháng 03 năm 2023, từ trang 04 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không;

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính;

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Diệu

Giám Đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0825-2023-252-1

Thay mặt và đại diện cho

CN Công Ty TNHH Kiểm toán Việt & Co

Thành viên độc lập của Morison KSi

Ngày 06 tháng 03 năm 2023

Trần Lâm Minh Quyền

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1194-2023-252-1

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Ban kiểm soát

Trong giai đoạn từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp gồm 03 thành viên:

Bà Nguyễn Thị Bông: Trưởng ban kiểm soát

Ông Phan Phong Tân: Thành viên BKS

Ông Huỳnh Văn Nghĩa: Thành viên BKS

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Cơ cấu vốn điều lệ và số lượng cổ đông:

STT	Nhóm cổ đông/cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
I	Cổ đông là tổ chức	5.537.695	51,7%

	(Công ty CP TM Dầu khí Đồng Tháp)		
II	Cổ đông là cá nhân	5.173.437	48,3%
	Cộng	10.711.132	

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để thực hiện trách nhiệm kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao chất lượng quản trị, công tác quản lý rủi ro của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát tập trung và các nội dung sau:

- Thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể: Theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các hoạt động kinh doanh của công ty;

- Thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp và cổ đông;

- Thẩm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co;

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

3.1 Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị công ty đã hoạt động hiệu quả, với tinh thần trách nhiệm cao:

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ; Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã đề ra các Nghị quyết để chỉ đạo, điều hành, giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nội dung trong các phiên họp bám sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp;

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.2 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

Năm 2022, Ban giám đốc đã cố gắng và chủ động trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Ban giám đốc đã triển khai các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tập trung vào công tác rà soát công nợ, tận thu kinh phí, đồng thời bám sát nguồn vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn cho việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất; thanh lý tài sản cũ hỏng, không còn phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến hoạt động điều hành của Ban giám đốc công ty.

4. Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2022

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co. Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2022 về công tác hạch toán kế toán;
- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về quản lý.

Đến 31/12/2022, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty như sau:

4.1 Về chỉ tiêu kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So KH 2022 (%)	So CK 2021 (%)
1	Xăng dầu	Triệu lít	195	187,4	96,1	116,9
	Bán buôn	Triệu lít	134	119,5	89,2	108,1
	Bán lẻ	Triệu lít	61	67,9	111,3	136,5
2	Dầu nhờn	1.000 lít	520	391,3	75,3	79,9
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.750	4.225	112,7	167,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,0	1,0	100,0	20,0
5	Cổ tức (tiền mặt)	%	0	2,0	Từ lợi nhuận các năm trước giữ lại	
6	Phát triển TNNQ và Hộ công nghiệp.	CH/KH	CH: 264 HCN: 86	CH:246 HCN: 99	-	
7	Phát triển trạm bán lẻ	Trạm	6	3	50,0	60,0

Dựa trên kết quả kinh doanh năm 2022, Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 vừa qua.

4.2 Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính của Công ty

4.2.1 Chỉ tiêu Tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So với CK 2021
A	Tổng tài sản	374,192	342,140	91%
I	Tài sản ngắn hạn	165,669	127,424	77%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	45,132	40,129	89%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	43,012	45,337	105%
4	Hàng tồn kho	68,012	36,217	53%
5	Tài sản ngắn hạn khác	9,513	5,741	60%
II	Tài sản dài hạn	208,523	214,716	103%
1	Các khoản phải thu dài hạn	3,357	2,467	73%
2	Tài sản cố định	179,965	182,072	101%
3	Tài sản dở dang dài hạn	6,134	9,271	151%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	13,622	13,622	100%
5	Tài sản dài hạn khác	5,445	7,284	134%

4.2.2 Chỉ tiêu Nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So với CK 2021
	Tổng Nguồn vốn	374,191	342,140	91%
A	Nợ phải trả	242,128	211,066	87%
I	Nợ ngắn hạn	242,125	211,063	87%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	10,841	11,748	108%
2	Người mua ứng tiền trước ngắn hạn	819	711	87%
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	48,086	15,535	32%
4	Phải trả người lao động	200	114	57%
5	Phải trả ngắn hạn khác	545	2	0.4%
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	182,470	184,000	101%
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-836	-1,047	125%
II	Nợ dài hạn	3	3	100%

B	Vốn chủ sở hữu	132,063	131,074	99%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	105,011	107,111	102%
2	Thặng dư vốn cổ phần	-770	-770	100%
3	Vốn khác của chủ sở hữu	2,389	2,389	100%
4	Quỹ đầu tư phát triển	17,997	18,498	103%
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	56	56	100%
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7,380	3,790	51%
6.1	Lợi nhuận lũy kế đến cuối kỳ trước	2,368	2,758	116%
6.2	Lợi nhuận năm nay	5,012	1,032	21%

Công ty đã chủ động huy động vốn vay nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương 2 tỷ đồng, giảm 99,6% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản vay tài chính ở thời điểm 31/12/2022 là 184,000 tỷ đồng, tăng 1% so với thời điểm 31/12/2021. Công ty đã cố gắng trong việc xử lý các khoản công nợ tồn đọng, cải thiện tình hình tài chính so với năm trước.

4.2.3 Phân tích các hệ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2022:

*** Khả năng thanh toán tổng quát:**

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (H)	=	Tổng tài sản	= 1,62
		Nợ phải trả	

Hệ số thanh toán tổng quát đạt 1,62 ($1 < H < 2$) thể hiện khả năng thanh toán của Công ty ổn định, đảm bảo Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch trong năm 2023 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị công ty.

- Kiểm soát tình hình quản lý vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Họp thường kỳ hàng quý để xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính.

- Tăng cường sự phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát.

- Các thành viên Ban kiểm soát chủ động trong việc tự đào tạo, cập nhật chính sách, quy định mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn.

6. Kết luận

Năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có những nỗ lực trong công tác tổ chức điều hành; tình hình sản xuất kinh doanh ổn định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chúc các vị Đại biểu, quý vị cổ đông thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Bông

Số: 10 /NLĐT-HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

*V/v phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận
và mức chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2023*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 22/NLĐT-ĐHĐCĐ.NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày 17/6/2022;

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 được trình bày tại Đại hội;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 29/3/2023.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các vấn đề sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

LNST năm 2022 là: 1.032.124.617 đồng và Lợi nhuận lũy kế đến cuối kỳ trước là: 2.757.768.393 được phân chia như sau:

- | | |
|---|--------------------|
| - Trích quỹ đầu tư phát triển 10%/LNST | : 103.212.462 đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng 10%/LNST | : 103.212.462 đồng |
| - Trích quỹ phúc lợi 5%/LNST | : 51.606.231 đồng |
| - Thưởng Ban điều hành (15 người, bình quân 01 tháng lương) | : 234.993.000 đồng |

LNST năm 2022 còn lại sau khi trích quỹ và thưởng : 539.100.462 đồng

Lợi nhuận lũy kế đến cuối kỳ trước : 2.757.768.393 đồng

- | | |
|---|----------------------|
| - Chia cổ tức tiền mặt 2%/VĐL
(theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 30/3/2023) | : 2.142.226.400 đồng |
|---|----------------------|

• Lũy kế LNST đến 31/12/2022 : 1.154.642.455 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh và tài chính năm 2023. Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- | | |
|-------------------|--|
| - Chia cổ tức (*) | : 3%/VĐL (Tiền mặt hoặc cổ phiếu để tăng VĐL). |
|-------------------|--|

- Quỹ đầu tư phát triển : 10%/ LNST
- Quỹ khen thưởng : 10%/LNST
- Quỹ phúc lợi : 5%/LNST

(*) Ghi chú: Tùy theo tình hình hoạt động kinh doanh, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ mức chia cổ tức phù hợp theo kết quả kinh doanh thực tế năm 2023.

3. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023 (như năm 2022)

- Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên HĐQT, Thư ký: 4.000.000 đồng/tháng;
- Trưởng BKS chuyên trách: 15.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng.

- Thưởng Ban điều hành: Nếu đạt, vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế thưởng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện, theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận; và mức chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT + TK HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đung

Số: 11 /NLĐT- HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 29/3/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2023 là:

- **Tên công ty:** Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co.

- **Trụ sở chính:** Lầu 5, Cao ốc Thiên Sơn

(Số 05 Nguyễn Gia Thiều - Phường 6 - Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh)

- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Cung cấp dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế.

Nếu trường hợp có thay đổi đơn vị kiểm toán theo yêu cầu của Công ty mẹ (Petimex), thì ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bàn bạc chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác thay thế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đứng

Số: 12 /NLĐT-HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v ký Hợp đồng, giao dịch với
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 29/3/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, cho Công ty được ký hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp - **là Công ty mẹ đang nắm giữ trên 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.**

Theo quy định tại: điểm a, khoản 1, điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020

“... Điều 167. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan.

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;

b) ...

Trên đây là Tờ trình về việc ký hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đung

Số: 13 /NLĐT- HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã trình tại Đại hội;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 29/3/2023;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

- **Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, mã ngành: 4669**

Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp.

- **Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc, mã ngành: 9200**

Chi tiết: Hoạt động của các công ty và các đại lý xổ số; Bán lẻ vé số (bán lẻ qua đại lý hưởng hoa hồng)

- **Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, mã ngành: 5229 (Bổ sung chi tiết)**

Chi tiết: Dịch vụ giữ xe.

- **Cho thuê xe có động cơ, mã ngành: 7710**

Chi tiết: Cho thuê xe ô tô các loại

- **Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Mã ngành 7730**

Chi tiết: Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh và thực hiện các công việc liên quan để triển khai hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (mục tiêu hoạt động của Công ty – Mục 1, Điều 3).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đứng

Số: 14 /NLĐT-HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2018 – 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 29/3/2023;

Kính thưa Đại hội, nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) đã hết kể từ ngày 31/12/2022, nhưng do Công ty chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông để bầu lại HĐQT và BKS được trong thời gian này, nhưng theo Luật doanh nghiệp 2020 (Điều 154.3 và Điều 168.3), thì việc hoạt động của HĐQT, BKS kể từ sau ngày 31/12/2022 đến nay vẫn đúng theo quy định của pháp luật.

Nay HĐQT Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua:

*** Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022, gồm các ông, bà:**

- | | |
|----------------------------|--------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Đứng | - Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Toàn | - Thành viên HĐQT. |
| 3. Ông Đỗ Đức Thu | - Thành viên HĐQT. |
| 4. Ông Trương Văn Phương | - Thành viên HĐQT. |
| 5. Ông Nguyễn Thành Nghiệp | - Thành viên HĐQT. |

*** Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, gồm các ông, bà:**

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Bông | - Trưởng BKS. |
| 2. Ông Huỳnh Văn Nghĩa | - Thành viên BKS. |
| 3. Ông Phan Phong Tân | - Thành viên BKS. |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2023;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT + TK HĐQT.



Nguyễn Văn Đứng

Số: 15 /NLĐT-HĐQT.TTr

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc đề cử ứng viên bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
Nhiệm kỳ 2023 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quyết định số: 01/QĐ-HĐQT ngày 13/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex – Công ty mẹ) về việc cử người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 29/3/2023;

Để tiếp tục quản lý điều hành và kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2023-2027, như sau:

1. Về số lượng:

- Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2023 - 2027: 05 (năm) thành viên.
- Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ 2023 - 2027: 03 (ba) thành viên.

2. Đề cử ứng viên bầu Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2023 - 2027:

(Có danh sách kèm theo)

3. Đề cử ứng viên bầu Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ 2023 - 2027:

(Có danh sách kèm theo)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2023;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT + TK HĐQT.



Nguyễn Văn Đứng



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

DANH SÁCH ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2027
(Kèm theo Tờ trình số: 15/NLĐT-HĐQT.TTr, ngày 17 /4 /2023)

Số TT	Họ và tên (Xếp theo thứ tự ABC)	năm sinh		Căn cước công dân		Chức vụ hiện tại	Đơn vị công tác	Cổ đông/ Nhóm cổ đông đề cử
		Nam	Nữ	Số	Ngày cấp			
1	Nguyễn Văn Dũng	1964		087064000487	31/3/2021	Chủ tịch HĐQT DFC NK 2018-2022	Công ty CP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex)	Công ty CP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (ĐD góp vốn)
2	Nguyễn Thành Nghiệp	1960		087060005937	16/12/2021	TV HĐQT DFC NK 2018-2022	Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp (DFC)	HĐQT NK 2018 – 2022 (CD sáng lập)
3	Trương Văn Phương	1950		080050001075	24/4/2021	TV HĐQT DFC NK 2018-2022	Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp (DFC)	HĐQT NK 2018-2022 (CD sáng lập)
4	Đỗ Đức Thu	1973		087073011896	20/8/2021	TV HĐQT DFC NK 2018-2022	Công ty CP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex)	Công ty CP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (ĐD góp vốn)
5	Nguyễn Thanh Toàn	1970		087070018121	16/9/2021	TV HĐQT DFC NK 2018-2022/ Kiêm Giám đốc	Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp (DFC)	Công ty CP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (ĐD góp vốn)



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

DANH SÁCH ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2027

(Kèm theo Tờ trình số: 15/NLĐT- HĐQT.TTr, ngày 17/4 /2023)

Số TT	Họ và tên (Xếp theo thứ tự ABC)	năm sinh		Căn cước công dân		Chức vụ hiện tại	Đơn vị công tác	Cổ đông/ Nhóm cổ đông đề cử
		Nam	Nữ	Số	Ngày cấp			
1	Nguyễn Thị Bông		1984	087184001226	31/3/2021	Trưởng Ban Kiểm soát Chuyên trách DFC NK 2018-2022	Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp (DFC)	Công ty CP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex)
2	Huỳnh Văn Nghĩa	1960		087060004849	05/8/2022	TV BKS DFC NK 2018-2022 / Chủ DN	Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp /DNTN XD Huỳnh Nghĩa	HĐQT Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp
3	Phan Phong Tân	1969		001069040357	20/8/2021	TV BKS DFC NK 2018-2022 / NV phòng KS&PC	Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp (DFC)	HĐQT Công ty CP Nhiên liệu Đồng Tháp

Số: 16 /NLĐT-HĐQT.QC

Thành phố Cao Lãnh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023-2027

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp.

I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- HĐQT gồm 05 thành viên;
- Số lượng ứng cử viên ít nhất là 05 người và không quá 07 người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020
- Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

4. Điều kiện đề cử, ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên được quyền đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT;

Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT.

Cổ đông sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu đến 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một thành viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên

II. Bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

- BKS gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán và không phải là thành viên, nhân

viên của Công ty kiểm toán độc lập bên ngoài hoặc nhân viên trong bộ phận tài chính kế toán của Công ty.

- Số lượng ứng cử viên BKS ít nhất là 03 người nhưng không quá 04 người.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của BKS là 05 năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Thành viên BKS phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Thành viên BKS không được giữ chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động trong Công ty;

- Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

4. Điều kiện đề cử, ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên được quyền đề cử ứng cử viên để bầu vào BKS.

Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên BKS.

Cổ đông sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu đến 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một thành viên”; trên 10 đến 50% được đề cử hai thành viên; trên 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên

III. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Phương thức bầu cử.

a. Việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3, Điều 148- Luật Doanh nghiệp 2020

b. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm số cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông nhân (x) 5 (5 là số lượng ứng viên HĐQT); hoặc nhân (x) 3 (3 là số lượng ứng viên BKS).

c. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên theo phương thức dồn phiếu.

(Sẽ được minh họa cụ thể trên phiếu bầu)

2. Hình thức tiến hành bầu cử:

2.1 Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- **Phiếu bầu HĐQT** giấy màu hồng có đóng dấu đỏ của CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP;

- **Phiếu bầu BKS** giấy màu xanh có đóng dấu đỏ của CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU ĐỒNG THÁP;

b. Nội dung phiếu bầu cử:

- Thẻ hiện mã số cổ đông, tổng số cổ phần, tổng số phiếu bầu. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần của cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền.

- Danh sách ứng viên HĐQT hoặc BKS.

c. Nhận phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu cử:

- Nhận phiếu bầu: Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được Ban tổ chức cấp một **phiếu bầu HĐQT** và **phiếu bầu BKS**.

- Cách ghi phiếu bầu: Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “Số phiếu bầu”.

Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới

d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.

- Phiếu không còn nguyên vẹn.

- Phiếu bầu quá số lượng đã được ĐHĐCĐ quyết định. (HĐQT chỉ được bầu tối đa 05 người, BKS chỉ được bầu tối đa 03 người).

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

2.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm 04 người (01 trưởng ban và 03 thành viên) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Thành viên ban kiểm phiếu không phải là ứng viên HĐQT & BKS. Ban kiểm phiếu được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là ứng viên để hỗ trợ thực hiện công tác kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu;

+ Kiểm tra niêm phong thùng phiếu;

+ Phát phiếu bầu cho cổ đông dự họp;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Hình thức bỏ phiếu: Cổ đông chuẩn bị sẵn phiếu bầu và bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Ban kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

3. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

*Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định, nhưng 01 ứng viên trúng cử phải có tổng số phiếu bầu đạt tỷ lệ ít nhất **51%** tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông tham gia bầu cử (biểu quyết).*

Cách tính tỷ lệ: Tổng số phiếu bầu cho 1 ứng viên là tử số và tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp tham gia bầu cử là mẫu số.

Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không chọn đủ số thành viên HĐQT hay BKS theo quy định, Đại hội cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần thứ hai đối với các ứng viên chưa đạt ở lần thứ nhất. Nếu sau 02 lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì Đại Hội Cổ Đông sẽ quyết định phương thức và thời gian bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

a. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

b. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

IV. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp nhiệm kỳ 2023- 2027.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2023;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT + TK HĐQT.



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đung